

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 02/HNGĐ-ST
Ngày 26/02/2019
V/v: Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thành Tr.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị X
2. Bà Nguyễn Thị L

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Th - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích D - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện HĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Tr, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Cao Tr, xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Cao Tr, xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn khởi kiện, Bản tự khai quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Đàm Thị Tr trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Vũ M, sinh năm 1988 đăng ký kết hôn vào tháng 10 năm 2014 tại trụ sở UBND xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh M không chịu tu trí làm ăn chỉ tụ tập bạn bè rồi trộm cắp, nghiện ma túy mặc dù tôi đã

khuyên nhiều lần nhưng anh M hông nghe và sống buông thả và nhiễm HIV. Hiện nay anh M đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội

Về tình cảm vợ chồng: Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi xin ly hôn anh Nguyễn Vũ M.

Về con chung: Không có. Hiện nay tôi không có thai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 01 năm 2019, bị đơn anh Nguyễn Vũ M trình bày.

Tôi kết hôn với cô Đàm Thu Tr, sinh năm 1978 vào năm 2014 tại UBND xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hiện nay tôi đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Nay cô Đàm Thu Tr xin ly hôn tôi tôi đồng ý.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Tr, xử chị Đàm Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Vũ M.

Về con chung: Không

Về tài sản chung vợ chồng: Ghi nhận các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hiện nay anh Nguyễn Vũ M đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Vũ M đã có lời khai và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Vũ M là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Chị Đàm Thị Tr và anh Nguyễn Vũ M kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đàm Thị Tr và anh Nguyễn Vũ M là hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống do anh M không chịu tu trí làm ăn, chơi bời, nghiện ma túy và không quan tâm đến gia đình cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được chị Tr xin ly hôn anh M cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa chị Tr và anh M là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đàm Thị Tr và anh Nguyễn Vũ M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Đàm Thị Tr phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Tr và anh Nguyễn Vũ M.

[2]. Về con chung: Không có.

[3]. Về tài sản chung: Chị Đàm Thị Tr và anh Nguyễn Vũ M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Đàm Thị Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008582 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Đàm Thị Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Vũ M được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Thi hành án huyện Hoài Đức
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Phòng GDKT- TAND TP Hà Nội
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thành Tr

